

CHÙA HUY VĂN

VÀ NHỮNG TRUYỀN THUYẾT VỀ VỊ VUA HIỀN

Chùa Huy Văn nằm trong ngõ Văn Chương, phố Tôn Đức Thắng (Hà Nội). Xưa kia, đây chính là đất làng Huy Văn, một làng cổ của Thăng Long. Chùa này thờ Phật như bao chùa khác. Nhưng cũng có điểm không giống các chùa khác là, trong chùa Huy Văn có thờ bài vị vua Thái Tổ và bài vị vua Thần Tôn nhà Lê. Ngay trước chùa lại có một ngôi đền, là đền Dục Khánh. Trong đền có tượng thờ vua Thánh Tôn nhà Lê, bên trái là tượng Quang Thục Hoàng Thái hậu (mẹ Lê Thánh Tôn), bên phải là tượng Trường Lạc Hoàng hậu (vợ Lê Thánh Tôn).

Theo bi ký trong chùa thì chùa Huy Văn được lập từ thời Lê Thái Tôn (1434 - 1442). Thời đó trong số phi tần nội cung có người họ Ngô tên là Dao Viên. Bà Dao Viên có thai, bị Huệ Phi của Thái Tôn dò biết đem lòng ghen tức muốn triệt hạ. Dao Viên được người giúp đêm khuya trốn thoát và đến nương náu ở chùa. Rồi bà sinh được con trai là Lê Tư Thành, sau là Lê Thánh Tôn, vị vua hiền minh bậc nhất trong các vua Lê.

Thánh Tôn lên ngôi, tôn mẹ làm Quang Thục Hoàng Thái hậu. Ông cũng cho sửa sang chùa Huy Văn để ghi nhớ nơi sinh trưởng của mình. Đồng thời Thánh Tôn cho dựng một biệt điện cho mẹ ở và thờ phật. Điện ấy là đền Dục Khánh. Thái hậu ở đó được ba mươi năm thì mất, Lê Thánh Tôn cho đúc tượng và chuông, thờ mẹ ngay tại điện. Tượng và chuông này sau này bị kẻ gian lấy mất. Đến năm Vĩnh Trị thứ 3 và thứ 4 (1678 - 1679), nhà chùa đứng ra khuyến hóa đúc được chuông và tượng khác.

Trải thời gian, chùa bị hư hại nhiều. Những người dòng dõi nhà Lê có góp tiền của sửa chùa năm Minh Mệnh thứ 4 (1823). Đến năm Tự Đức thứ 17 (1864), chùa lại được tu sửa. Pho tượng Lê Thánh Tôn nguyên trước đặt ở chùa Khán Sơn (trong khu Bách Thảo ngày nay), đến cuối triều Lê, khi quân Tây Sơn ra Thăng Long, có toán loạn quân phá chùa Khán Sơn, người ta mới rước tượng Thánh Tôn về chùa Huy Văn.

Thánh Tôn làm vua từ 1460 đến 1497 với hai niên hiệu là Quang Thuận và Hồng Đức. "Ông là vị vua anh hùng, tài lược thi dù Vũ Đế nhà Hán, Thái Tôn nhà Đường cũng không hơn... (toàn thư). Ông giỏi cả thơ và văn, Nôm và Hán đều sâu sắc".

Về cuộc đời Thánh Tôn, trong Ngọc phả có ghi rằng, khi Thái hậu còn ở trong cung làm một phi tần, một đêm nằm mơ lên Thiên Đình xin Ngọc Hoàng cho sinh quý tử. Ngọc Hoàng cho Tiên đồng xuống đầu thai để làm vua nước Nam và cho Ngọc Nữ xuống làm bạn trăm năm. Tiên đồng không vâng mệnh ngay, nên Ngọc Hoàng giận ném cái hốt trúng trán. Tiên Đồng vâng lệnh, xin Ngọc Hoàng cho một vị tiên xuống giúp. Ngọc Hoàng chỉ vị tiên đang chầu bên mình. Vị tiên lạy tạ và có ý từ, Ngọc Hoàng vỗ vào vai bắt phải phải đi làm ngay làm vị này bị lệch cả vai. Rồi Thái hậu có mang, khi sinh Thánh Tôn, thấy có vết cái hốt in trên trán. Sau Thánh Tôn lên ngôi, Thái hậu nói việc chiêm bao cho biết. Từ đó Thánh Tôn có ý tìm những người trong mộng của Thái hậu. Mãi lâu sau, một hôm trong cung có yến tiệc, các đào hát giáo phường vào cung múa hát chầu yến. Giữa lúc tuần tiệc đang vui, một đào nương tuổi đôi tám xinh đẹp nhưng bị cầm nên chỉ ngồi gõ phách, bỗng đứng lên cất lời ca ni non như oán như than: *Hẹn nhau từ thuở Thiên đình - Lòng nào nữ phụ tâm tình thế ru? ...*Mọi người đều sững sốt. Vua Thánh Tôn gọi đến gần, thấy dung nhan cử chỉ y như Ngọc Nữ mà Thái hậu thấy trong mộng. Vua hỏi quê quán, cha mẹ, người con gái ưa nước mắt kẻ: Nàng là con gái Tế văn hầu Nguyễn Trãi. Vì nổi nhà oan ức, luôn tìm giữ trong lòng, nói ra không được, đành phải làm cầm cho khỏi chịu thêm oan khổ... Lê Thánh Tôn nghe, cảm thương và cho dẫn người con gái đến chào Thái hậu, rồi kén vào cung, phong làm Trường Lạc Hoàng hậu. (Trong chính sử chép Trường Lạc Hoàng hậu là con gái Thái úy Nguyễn Đức Trung, người Thanh Hóa).

Sau nữa, đến năm Quang Thuận thứ 4 (1463) có khoa thi tiến sĩ, khi các vị tân khoa vào tạ ân, Trưng nguyên Lương Thế Vinh đứng chầu, hai vai so lệch, vua thấy lạ cho dẫn vào bái yết Thái hậu và Hoàng hậu. Cả Thái hậu và Hoàng hậu đều nhận ra vị tiên do Ngọc Hoàng phái xuống giúp nhà vua. Lương Thế Vinh được cử ngay làm Hàn lâm thị độc họa sĩ và được sung làm Tao Đàn sứ phủ.

Hơn năm thế kỷ qua, chùa Huy Văn và đền Dục Khánh là nơi thờ tự linh thiêng và cũng đầy cảm động bởi nơi đây lưu giữ thiên huyền thoại ân tình sâu xa như lịch sử.